

Số: 29/2026/QĐST - HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung)
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2025/TLST - HNGĐ ngày 26/12/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, Theo Quyết định mở phiên họp số 17/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2026 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Nguyễn Quốc C, sinh ngày 06/9/1985; căn cước công dân số 042085019077; nơi ĐKTT: Thôn S, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện tại: 9 pitman street Dandenong North Vic 3175, Australia. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2. Chị Hoàng Thị P, sinh ngày 28/9/1983; căn cước công dân số 042183013588; nơi ĐKTT: Thôn Song, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện tại: 43 police road mulgrave vic 3170 Australia. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P: Bà Phan Thị N, sinh năm 1990; căn cước công dân 040190019447; địa chỉ: khối 13, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/11/2025). (Có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: ông Hoàng Đức T, sinh năm: 1960, CCCD số: 042060018062 và bà Trần Thị G, sinh năm: 1963, CCCD số: 042163003666; cùng địa chỉ: thôn Song H, xã Cổ Đ, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Nguyễn Quốc C, bản tự khai của chị Hoàng Thị P trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P đăng ký kết hôn hợp pháp, tự nguyện không bị ai ép buộc vào ngày 14/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là xã Cổ Đàm, tỉnh Hà Tĩnh). Thời gian đầu chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm. Năm 2024, chị Phấn xuất cảnh sang Australia, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do trái ngược nhau về lối sống, không còn tin tưởng, không có tiếng nói chung. Tình cảm vợ chồng không còn như trước, căng thẳng kéo dài, không thể hòa hợp được. Năm 2025, anh Cường cũng xuất cảnh sang Australia và đã nhiều lần hai vợ chồng cùng ngồi lại với nhau để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng vẫn không thể thống nhất được, tình trạng mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai người. Hiện tại, cuộc sống vợ chồng thân ai người đấy lo, không còn quan tâm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này và đều thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Về con chung: Quá trình hôn nhân vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Quốc S, sinh ngày 15/7/2009; Nguyễn Hoàng Thực U, sinh ngày 15/02/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 27/02/2018. Khi ly hôn anh C và chị P thống nhất giao 03 con chung cho chị Hoàng Thị P là người chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Hiện tại cháu Nguyễn Hoàng Quốc S đang ở cùng chị P, còn 02 cháu Nguyễn Hoàng Thực U và cháu Nguyễn Hoàng Quốc Đ vợ chồng thống nhất giao cho ông bà ngoại là Hoàng Đức T và Trần Thị G chăm sóc cho đến khi chị Hoàng Thị P về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao, nhận tài liệu chứng cứ cho bà Phan Thị N, sinh năm 1990; căn cước công dân 040190019447; địa chỉ: khối 13, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An. Tài liệu văn bản anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P gửi về đều có xác nhận Đại sứ quán Việt Nam tại Australia và đã được bà Phan Thị N giao nộp cho Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

Quá trình Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh giải quyết vụ án và tại phiên họp bà Phan Thị N đồng ý việc nhận ủy quyền và cam đoan đã thông báo đầy đủ nội dung các văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt cho anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Hoàng Đức T và bà Trần Thị G trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Hoàng Thị P, hiện tại chị P và anh C đều đang sinh sống và lao động tại Australia, ông bà đã nhận thông báo thụ lý việc ly hôn giữa anh C, chị P từ Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh. Về quan hệ hôn nhân, ông bà đề nghị Tòa án xét yêu cầu của anh C, chị P. Về con chung vợ chồng C - P có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Quốc S, sinh ngày

15/7/2009; Nguyễn Hoàng Thục U, sinh ngày 15/02/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 27/02/2018. Hai cháu Thục U, Quốc Đ hiện đang sống cùng ông bà tại thôn Song Hồng, xã Cổ Đàm, tỉnh Hà Tĩnh. Ông bà hoàn toàn nhất trí với nguyện vọng của anh C, chị P về việc tiếp tục giao 02 cháu cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn, ông bà sẽ chăm sóc 02 cháu cho đến khi chị P về nước. Đồng thời ông bà đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83, Điều 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị ; Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P: Giao 03 con chung Nguyễn Hoàng Quốc S, sinh ngày 15/7/2009; Nguyễn Hoàng Thục U, sinh ngày 15/02/2014, Nguyễn Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 27/02/2018 cho chị Hoàng Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai cháu Thục U và Quốc Đ tiếp tục sống cùng ông bà ngoại ông Hoàng Đức T và bà Trần Thị G cho đến khi chị Hoàng Thị P về Việt Nam. Anh Nguyễn Quốc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí của anh Nguyễn Quốc C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Quốc C; Căn cước công dân số 042085019077; Nơi ĐKKHTT: Thôn S, xã Cổ Đàm, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện tại: 9 pitman street Dandenong North Vic 3175, Australia. Chị Hoàng Thị P; Căn cước công dân số 042183013588; Nơi ĐKTT: Thôn S, xã Cổ Đàm, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện tại: 43 police road mulgrave vic 3170 Australia. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá

sản và Luật Hoà giải đôi thoại tại Toà án và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn yêu cầu của anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con cái, do đó xác định đây là việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt các đương sự: Quá trình giải quyết vụ việc anh Nguyễn Quốc C, chị Hoàng Thị P đã cung cấp cho Tòa án đơn yêu cầu, bản tự khai, chứng cứ, tài liệu có liên quan và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Người tham gia tố tụng khác ông Hoàng Đức T và bà Trần Trình G có văn bản trình bày và đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là xã Cổ Đạm, tỉnh Hà Tĩnh). Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P hạnh phúc cho đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do trái ngược nhau về lối sống, không còn tin tưởng, không có tiếng nói chung, hiện tại, cả hai đều nhận thấy đời sống vợ chồng không còn được hạnh phúc, không còn tình cảm nên không mong muốn tiếp tục, duy trì quan hệ hôn nhân nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Quốc S, sinh ngày 15/7/2009; Nguyễn Hoàng Thục U, sinh ngày 15/02/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 27/02/2018. Khi ly hôn

anh C và chị P đều thống nhất giao 03 con chung cho chị Hoàng Thị P là người chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Hiện tại cháu Quốc S đang ở cùng chị Phấn, còn 02 cháu Thực U và cháu Quốc Đ đang ở cùng ông bà ngoại vợ chồng thống nhất giao cho ông bà ngoại là Hoàng Đức T và Trần Thị G chăm sóc cho đến khi chị Hoàng Thị P về Việt Nam. Thỏa thuận của anh C, chị P phù hợp với điều kiện sống hiện tại của các cháu cũng như trình bày nguyện vọng của các cháu và ông bà ngoại. Do đó, để phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của anh C, chị và không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt, học tập của các cháu cần căn cứ khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của vợ chồng về việc giao 03 con chung cho chị Hoàng Thị P là người chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Vợ chồng thống nhất anh Nguyễn Quốc C phải chịu lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm, ý kiến của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83, Điều 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa anh Nguyễn Quốc C và chị Hoàng Thị P: Giao 03 con chung Nguyễn Hoàng Quốc S, sinh ngày 15/7/2009; Nguyễn Hoàng Thực U, sinh ngày 15/02/2014, Nguyễn Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 27/02/2018 cho chị Hoàng Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai cháu Thực U và Quốc Đ tiếp tục sống cùng ông bà ngoại ông Hoàng Đức T và bà Trần Thị G cho đến khi chị Hoàng Thị P về Việt Nam. Anh Nguyễn Quốc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Quốc C (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000902 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 – Hà Tĩnh
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Lê Thị Hạnh